

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 0602

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Năm 1975, quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Ấn Độ. B. Lào. C. Thái Lan. D. Hàn Quốc.

Câu 2. Trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917-1923), Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập tổ chức có tính chất quốc tế nào sau đây?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa. C. Quốc tế Cộng sản.
B. Đông Á Đồng minh hội. D. Điện-Quế-Việt liên minh.

Câu 3. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ thời Trần (1258) diễn ra tại

- A. Rạch Gầm-Xoài Mút. B. Đông Bộ Đầu. C. Ngọc Hồi-Đống Đa. D. sông Như Nguyệt.

Câu 4. Thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là

- A. chiến dịch Điện Biên Phủ. C. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.
B. chiến dịch Trần Hưng Đạo. D. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 5. Trong lĩnh vực xã hội, công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Hợp tác quốc phòng được đẩy mạnh. C. Tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước giảm nhanh.
B. Giải quyết triệt để tình trạng thất nghiệp. D. Hoàn thành phổ cập giáo dục Đại học.

Câu 6. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc. C. Công ước chống phân biệt chủng tộc.
B. Tuyên ngôn Nhân quyền thế giới. D. Công ước về quyền trẻ em.

Câu 7. Sau Chiến tranh lạnh, quốc gia nào sau đây là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?

- A. Mi-an-ma. B. Cam-pu-chia. C. Ấn Độ. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc?

- A. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng phát triển.
B. Đoàn kết, đồng nhất mọi quan điểm trong cuộc sống.
C. Thống nhất, tự quyết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.
D. Bình đẳng, tự quyết và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Câu 9. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ?

- A. Tây Âu. B. Đông Âu. C. Đông Bắc-lin. D. Đông Đức.

Câu 10. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) khẳng định phương pháp đấu tranh của nhân dân miền Nam là

- A. giữ gìn lực lượng. C. từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.
B. bạo lực cách mạng. D. kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.

Câu 11. Thắng lợi tại địa bàn nào sau đây có tính quyết định đến thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Cao nguyên. B. Nông thôn. C. Miền núi. D. Thành thị.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), hoạt động đối ngoại của Việt Nam đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Tham gia và đóng góp tích cực vào Phong trào Không liên kết.
B. Trở thành thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc.

- C. Được Trung Quốc, Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.
D. Hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến.
- Câu 13.** Một trong những đóng góp của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII) đối với dân tộc Việt Nam là
A. lật đổ ách đô hộ tàn bạo của quân Xiêm, Thanh.
B. đánh bại hai kẻ thù ngoại xâm đến từ phương Bắc.
C. thiết lập được một triều đại tiến bộ, vững mạnh lâu dài.
D. đặt nền tảng cho sự nghiệp quy giang sơn về một mối.
- Câu 14.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) đối với Liên Xô?
A. Thể hiện tình đoàn kết và sự hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết.
B. Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.
C. Tạo sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên xô chiến thắng ngoại xâm.
D. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây là bối cảnh thuận lợi để Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) mở rộng thành viên trong những năm 90 của thế kỷ XX?
A. Hiến chương ASEAN tạo nền tảng pháp lý cho quá trình liên kết.
B. Quan hệ đối đầu Đông-Tây chuyển sang trạng thái căng thẳng.
C. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục được duy trì ổn định.
D. Vấn đề Campuchia được giải quyết bằng biện pháp hoà bình.
- Câu 16.** Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 đề xuất ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có một trong những đặc điểm nào sau đây?
A. Giữ gìn hoà bình, ổn định khu vực, từng bước tiến tới thiết lập một cơ quan nghị viện chung.
B. Xây dựng một cộng đồng hợp tác toàn diện, tiến tới sử dụng đồng tiền chung của ASEAN.
C. Có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử và gắn bó với nhau trong một khu vực chung.
D. Nâng cao vị thế của ASEAN, bỏ kiểm soát việc đi lại của công dân qua biên giới của nhau.
- Câu 17.** Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo công cuộc Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay?
A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, có bước đi và biện pháp phù hợp.
D. Đổi mới phải tiến hành tuần tự từ kinh tế đến chính trị.
- Câu 18.** Địa bàn nào sau đây là nơi diễn ra những trận đánh quyết liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở tuyến biên giới phía Bắc (1979-1989) của quân dân Việt Nam?
A. Phú Quốc. B. Bắc Ninh. C. Gạc Ma. D. Vị Xuyên.
- Câu 19.** Nghệ thuật quân sự nào sau đây từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) đã được kế thừa và phát huy trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?
A. “Thủ thành”. B. “Tâm công”.
C. “Hiệp đồng binh chủng”. D. “Đánh nhanh, thắng nhanh”.
- Câu 20.** Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam là
A. mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc dưới chế độ dân chủ cộng hòa.
B. sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể dân tộc thông qua Mặt trận Việt Minh.
C. vô hiệu hóa chiến lược phân hóa dân tộc của các cường quốc phương Tây.
D. dưới lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam.
- Câu 21.** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về quá trình hình thành Cộng đồng ASEAN?
A. Là tiến trình liên kết từ hợp tác đa phương sang song phương nhằm tạo môi trường hòa bình, ổn định khu vực.
B. Là bước chuyển đổi từ liên minh chính trị-quân sự sang thiết chế hợp tác toàn diện mang tính siêu quốc gia.
C. Là kết quả của tiến trình liên kết kinh tế nội khối được hoàn thiện ngay trong bối cảnh cục diện hai cực I-an-ta.
D. Là quá trình hiện thực hóa ý tưởng về một khu vực hòa bình thịnh vượng trong bối cảnh thế giới đầy biến động.

Cho thông tin, đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

Tư liệu 1: “Về ngoại giao: *Nắm vững nguyên tắc thêm bạn, bớt thù, biểu dương thực lực; kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc “bình đẳng và tương trợ”. Phải đặc biệt chú ý điều này: một là thuật ngoại giao làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết; hai là muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực”*

(*Chỉ thị kháng chiến kiến quốc* ngày 25-11-1945, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr.23)

Tư liệu 2: Ngày 20-5-1988, Bộ Chính trị ra nghị quyết số 13 NQ/TW về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới, “*xác định mục tiêu chiến lược và lợi ích cao nhất của Việt Nam là giữ vững hòa bình và phát triển kinh tế...trong quan hệ quốc tế phải thực hiện “thêm bạn, bớt thù”, kiên quyết chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ tình trạng đối đầu sang đấu tranh và hợp tác cùng tồn tại hòa bình, kiên quyết mở rộng quan hệ và đa dạng hóa quan hệ quốc tế”*.

(Đinh Xuân Lý, *Về sự chuyển hướng chiến lược đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kì đổi mới*, Nghiên cứu lịch sử, số 6, năm 2007)

Câu 22. Quan điểm ngoại giao của Đảng Cộng sản Đông Dương trong *Chỉ thị kháng chiến kiến quốc* được đề ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ trên phạm vi cả nước.
- B. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa có những chính sách tích cực đối với Việt Nam.
- C. Nước Việt Nam vừa giành độc lập, đứng trước tình thế thù trong giặc ngoài.
- D. Các vùng giải phóng của cách mạng Đông Dương được mở rộng và nối liền.

Câu 23. Trong hoạch định đường lối ngoại giao thời kì Đổi mới, *Nghị quyết 13-NQ/TW* (1988) đã kế thừa tư tưởng nào sau đây từ *Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc* (1945)?

- A. Nhận diện và nắm bắt thời cơ, thực hiện các nghĩa vụ quốc tế làm mục tiêu trung tâm của công tác đối ngoại.
- B. Chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại đa phương trên cơ sở hội nhập quốc tế sâu rộng ngay khi bắt đầu Đổi mới.
- C. Phát huy vai trò đối ngoại như một công cụ quyết định trực tiếp cho phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng.
- D. Kiên trì mục tiêu bảo vệ lợi ích dân tộc, linh hoạt điều chỉnh phương thức ứng xử trước biến động quốc tế.

Câu 24. Một trong những nguyên tắc ngoại giao được nêu trong *Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc* (1945) và *Nghị quyết 13-NQ/TW* (1988) là

- A. đồng thuận các nước lớn.
- B. chọn bên, tạo trục.
- C. bình đẳng, phụ thuộc.
- D. thêm bạn, bớt thù.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“*Đảng và Nhà nước ta thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối.”*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.86)

a) Việc Việt Nam gia nhập WTO tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng Sản Việt Nam đề ra và thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

b) Theo tư liệu, “*phát triển lực lượng sản xuất*” là một trong những mục đích của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) “*Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại*” là quá trình nâng cao trình độ của người lao động, tư liệu sản xuất và công nghệ nhằm tăng năng suất lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế đất nước.

d) Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa xuất hiện, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng hoàn thiện lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

“*... Đây thực chất là cao trào khởi nghĩa của quần chúng, bao gồm những cuộc khởi nghĩa từng phần để giành thế mạnh về chính trị, xây dựng một hình thức chính quyền ở thôn xã, hình thành bước đầu lực lượng vũ trang của nhân dân. Những cuộc khởi nghĩa từng phần đầu tiên như thế, chỉ có thể là kết quả của phong trào đấu tranh chính*

trị lâu dài, quyết liệt của quân chúng, của mỗi phong trào sâu rộng không phải chỉ trong mấy xã mà tạo thành thể liên hoàn, bao gồm nhiều huyện, nhiều tỉnh, có như thể thành quả của khởi nghĩa mới giữ được”.

(Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.49)

- a) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự kết hợp quân sự với chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa đã có hình thái phát triển khác với giai đoạn 1945-1954.
- b) Phong trào đấu tranh chính trị lâu dài, quyết liệt của nhân dân miền Nam (1954-1958) là kết quả của những cuộc khởi nghĩa từng phần đầu tiên.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh thông tin về phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam diễn ra với sự kết hợp giữa chiến tranh và khởi nghĩa để xây dựng hình thức chính quyền ở thôn xã.
- d) Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng Lao động Việt Nam liên tục đúc kết thực tiễn và linh hoạt hóa các phương thức cách mạng để đưa tới thắng lợi cuối cùng.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Hiệp định Giơ-ne-vơ là một văn kiện được các nước ghi nhận đã nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chưa có quốc gia nào trên thế giới công nhận nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa...Nhưng đến Hội nghị Giơ-ne-vơ, với sự tham dự của năm cường quốc, bản tuyên bố cuối cùng đã ghi nhận nền độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia [...] Điều đó nói lên vị thế quốc tế của Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã được nâng cao, tạo cơ sở cho tiến trình đấu tranh tiếp theo trong thời kì chống đế quốc Mỹ”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2015, tr.143-144)

- a) Theo tư liệu, Hiệp định Giơ-ne-vơ đã ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- b) Trong bối cảnh mâu thuẫn Đông-Tây diễn ra căng thẳng, Hiệp định Giơ-ne-vơ là kết quả của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao của quân dân Việt Nam, không có sự chi phối của nước lớn.
- c) Bài học về kiên định phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong Hội nghị Giơ-ne-vơ được kế thừa, vận dụng sáng tạo để xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.
- d) Tại Hội nghị Giơ-ne-vơ, lần đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự một hội nghị quốc tế đa phương để đấu tranh bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản trên bàn đàm phán.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1972	Mỹ và Liên xô kí Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo (ABM), Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược (SALT I).
Năm 1973	Tổng Bí thư L. Brêghinhép viếng thăm Mỹ.
Năm 1975	Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam thắng lợi.
Năm 1975	33 nước châu Âu cùng với Mỹ và Canada kí kết Định ước Henxinki.
Năm 1989	Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt tình trạng “Chiến tranh lạnh”.
Năm 1991	Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.

- a) Những sự kiện trong bảng thông tin thể hiện quá trình Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục xói mòn và đi đến sụp đổ.
- b) Chiến tranh lạnh chấm dứt, Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ là điều kiện tiên quyết để các quốc gia trên thế giới hội nhập và phát triển.
- c) Các Hiệp ước được ký kết giữa Liên Xô và Mỹ trong năm 1972 đã chấm dứt tình trạng đối kháng và xác lập thế cân bằng chiến lược quân sự giữa hai siêu cường trên phạm vi thế giới.
- d) Những chuyển biến trong quan hệ quốc tế từ đầu thập niên 70 (thế kỉ XX) đã tạo thời cơ để cách mạng Việt Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang chủ động tiến công thống nhất đất nước.

----- HẾT -----